ENV
TRUNG TÂM GIÁO DỤC THIÊN NHIÊN

SÁCH HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT VỀ ĐỊNH DẠNG

CÁC LOÀI RÙA CẠN VÀ RÙA NƯỚC NGỌT VIỆT NAM

2011

Douglas B. Hendrie, Bùi Đăng Phong, Tim McCormack, Hoàng Văn Hà, Peter Paul van Dijk

AUCKLAND ZOO Live.Everyday. HUMANE SOCIETY INTERNATIONAL asian turtle program TRUNG TÂM BẢO TỒN RÙA CÚC PHƯƠNG CUC PHUONG TURTLE CONSERVATION CENTER

Lời cảm ơn

Sách hướng dẫn thi hành luật về định dạng các loài rùa cạn và rùa nước ngọt Việt Nam được phát triển bởi Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV), Trung tâm Bảo tồn Rùa Cúc Phương (TCC) và Chương trình Bảo tồn Rùa Châu Á (ATP) thuộc Vườn thú Cleveland Metroparks .

Nhà tài trợ: Vườn thú Auckland
Humane Society International

Tác giả: Douglas B. Hendrie
Bùi Đăng Phong
Tim McCormack
Hoàng Văn Hà
Peter Paul van Dijk

Phát triển và biên dịch: Nguyễn Thị Vân Anh
Vũ Thị Thúy Hằng
Thiều Thị Bình
Trần Phương Minh
Vũ Thị Sinh
Trần Thị Thùy Dương

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn các cá nhân sau đã chia sẻ nguồn ảnh và tài liệu:

Bùi Đăng Phong	Tim McCormack	Douglas B. Hendrie
Hoàng Văn Thái	Gerald Kuchling	Paul Crowe
Sun Yoeung	Annette Olsson	Koulang
Kim Chamnam	Torsten Blanck	Chris Hagen
Peter Paul van Dijk	Sitha Som	David Emmett

Mục lục

Luật pháp bảo vệ	4
Danh sách các loài rùa cạn và rùa nước ngọt của Việt Nam	5
Ba ba gai *(Palea steindachneri)*	6
Ba ba Nam Bộ *(Amyda cartilaginea)*	8
Ba ba trơn *(Pelodiscus sinensis)*	10
Giải *(Pelochelys cantorii)*	12
Giải sin-hoe *(Rafetus swinhoei)*	14
Rùa núi vàng *(Indotestudo elongata)*	16
Rùa núi viền *(Manouria impressa)*	18
Rùa đầu to *(Platysternon megacephalum)*	20
Rùa ba gờ *(Malayemys subtrijuga)*	22
Rùa bốn mắt *(Sacalia quadriocellata)*	24
Rùa câm *(Mauremys mutica)*	26
Rùa cổ bự *(Siebenrockiella crassicollis)*	28
Rùa cổ sọc *(Mauremys sinensis)*	30
Rùa đất lớn *(Heosemys grandis)*	32
Rùa đất Pulkin *(Cyclemys pulchristriata)*	34
Rùa đất Sêpôn *(Cyclemys oldhamii)*	36
Rùa đất Spenglơ *(Geoemyda spengleri)*	38
Rùa hộp ba vạch *(Cuora trifasciata)*	40
Rùa hộp lưng đen *(Cuora amboinensis)*	42
Rùa hộp trán vàng miền Bắc *(Cuora galbinifrons)*	44
Rùa hộp trán vàng miền Nam *(Cuora picturata)*	46
Rùa hộp trán vàng miền Trung *(Cuora bourreti)*	48
Rùa răng *(Heosemys annandalii)*	50
Rùa sa nhân *(Cuora mouhotii)*	52
Rùa Trung Bộ *(Mauremys annamensis)*	54
Rùa tai đỏ *(Trachemys scripta elegans)*	56
So sánh các loài tương tự	58
Xử lý các vụ tịch thu rùa	66

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng

Tất cả các loài rùa cạn và rùa nước ngọt Việt Nam đều được bảo vệ trong Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng số 29/2004/QH11. Trong đó quy định chỉ được phép sở hữu hoặc buôn bán các các loài động vật hoang dã (ĐVHD) có nguồn gốc hợp pháp.

Quy định pháp luật bảo vệ động vật hoang dã nguy cấp

Có 7 loài rùa cạn và rùa nước ngọt được bảo vệ trong Nghị định 32/2006/NĐ-CP. Theo đó, các hoạt động săn bắt, mua, bán, vận chuyển, sở hữu trái phép các loài rùa này và bộ phận cơ thể của chúng đều bị nghiêm cấm.

Các loài thuộc nhóm 1B của Nghị định 32 được bảo vệ ở mức cao nhất, trong đó nghiêm cấm tất cả các hoạt động khai thác và sử dụng vì mục đích thương mại.

Các loài thuộc nhóm 2B của Nghị định 32 được phép buôn bán nếu có nguồn gốc hợp pháp và giấy phép của cơ quan chức năng.

Công ước về Buôn bán Quốc tế Các loài Động, Thực vật Hoang dã Nguy cấp (CITES)

22 trong tổng số 25 loài rùa cạn và rùa nước ngọt Việt Nam được liệt kê trong phụ lục II và III của công ước. Buôn bán các loài này qua biên giới quốc gia phải có giấy phép của cơ quan quản lý CITES.

Các loài rùa được liệt kê trong Công ước CITES đều bị cấm nhập khẩu vào Việt Nam nếu không có giấy phép của cơ quan CITES nước xuất khẩu cấp.

Đồng thời, các loài rùa được liệt kê trong Công ước CITES cũng bị cấm xuất khẩu ra nước ngoài nếu không có giấy phép do văn phòng CITES của Cục Kiểm lâm Việt Nam cấp.

Việt Nam tham gia Công ước CITES từ năm 1994.

Các khái niệm về bậc phân loại bảo tồn của IUCN trong Sách đỏ thế giới (1996) và trong Sách đỏ Việt Nam của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (1992)

Các loài đang bị đe doạ ở mức độ toàn cầu của IUCN: Loài rất nguy cấp	Những loài trong tự nhiên đang đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng rất cao trong tương lai gần.
Các loài đang bị đe doạ ở mức độ toàn cầu của IUCN: Loài nguy cấp	Những loài trong tự nhiên chưa đến mức rất nguy cấp nhưng phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng rất cao trong tương lai gần.
Những loài bị đe doạ ở mức độ toàn cầu của IUCN: Loài sẽ nguy cấp	Những loài sắp sửa được đưa vào mức độ nguy cấp trong tương lai gần, cần phải tiếp tục có những biện pháp bảo vệ.
Những loài thiếu hụt thông tin của IUCN	Những loài thiếu thông tin cần thiết để có thể đánh giá mối nguy hiểm đối với chúng.
Sách đỏ Việt Nam (Loài nguy cấp)	Những loài đã bị nguy cấp tại Việt Nam
Sách đỏ Việt Nam (Loài hiếm)	Rất hiếm ở Việt Nam
Sách đỏ Việt Nam (Loài sẽ nguy cấp)	Những loài sẽ nguy cấp ở Việt Nam

Danh sách các loài rùa cạn và rùa nước ngọt Việt Nam

Tên thường gọi	Tên khoa học	Sách đỏ thế giới IUCN (2011)	Công ước CITES (2011)	Nghịđịnh 32/2006/ NĐ – CP
Họ rùa đầm				
Rùa hộp lưng đen	*Cuora amboinensis*	VU	II	
Rùa hộp trán vàng miền Trung	*Cuora bourreti*	CR	II	
Rùa hộp trán vàng miền Bắc	*Cuora galbinifrons*	CR	II	
Rùa hộp trán vàng miền Nam	*Cuora picturata*	CR	II	
Rùa hộp ba vạch	*Cuora trifasciata*	CR	II	1B
Rùa đất Sêpôn	*Cyclemys oldhamii*	LR		
Rùa đất Pulkin	*Cyclemys pulchristriata*	LR		
Rùa đất Spenglơ	*Geoemyda spengleri*	EN	III	
Rùa đất lớn	*Heosemys grandis*	VU	II	2B
Rùa răng	*Heosemys annandalii*	EN	II	2B
Rùa ba gờ	*Malayemys subtrijuga*	VU	II	
Rùa Trung Bộ	*Mauremys annamensis*	CR	II	2B
Rùa câm	*Mauremys mutica*	EN	II	
Rùa cổ sọc	*Mauremys sinensis*	EN	III	
Rùa sa nhân	*Cuora mouhotii*	EN	II	
Rùa bốn mắt	*Sacalia quadriocellata*	EN	III	
Rùa cổ bự	*Siebenrockiella crassicollis*	VU	II	
Họ rùa núi				
Rùa núi vàng	*Indotestudo elongata*	EN	II	2B
Rùa núi viền	*Manouria impressa*	VU	II	2B
Họ rùa mai mềm				
Ba ba Nam Bộ	*Amyda cartilaginea*	VU	II	
Ba ba gai	*Palea steindachneri*	EN	III	
Giải	*Pelochelys cantorii*	EN	II	
Ba ba trơn	*Pelodiscus sinensis*	VU	III	
Giải sin-hoe	*Rafetus swinhoei*	CR	III	
Họ rùa đầu to				
Rùa đầu to	*Platysternon megacephalum*	EN	II	2B
Rùa ngoại nhập				
Rùa tai đỏ	*Trachemys scripta elegans*			
Tổng cộng				
25 loài bản địa				

Ba ba gai

(Palea steindachneri)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Phụ lục III

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Nguy cấp (2007)
Thế giới: Nguy cấp

Môi trường sống

Suối ở vùng đồi và các con sông

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Bắc và một số tỉnh miền Trung

Trên thế giới: Trung Quốc, Lào

Đặc điểm nhận dạng

Mai có màu nâu đến xám với nhiều nốt sần không đều

Có mũi dài giống ba ba Nam Bộ và ba ba trơn

Yếm gần như trắng toàn bộ, có vài vết mờ hoặc các vết lốm đốm

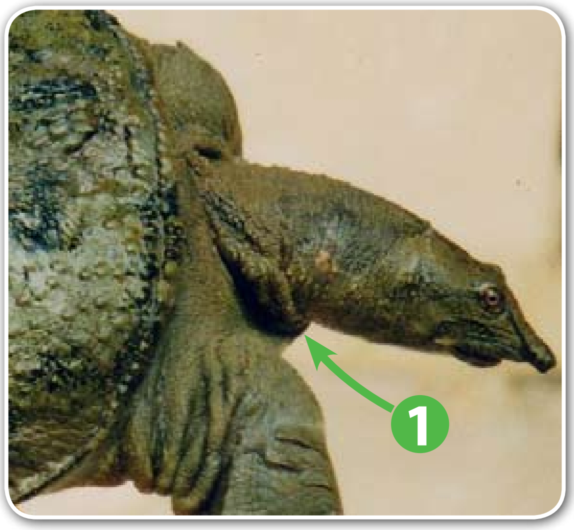

Đặc điểm nhận dạng chính của ba ba gai là *các vết gấp của da sần tạo thành đám sần ở cổ (1)*, quan sát rõ nhất khi chúng thò cổ dài.

Cá thể non thường có một vệt trắng nhạt màu viền đen lớn từ phía sau mắt đến đầu.

Những loài tương tự

Loài ba ba gai *(Palea steindachneri)* là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba Nam Bộ *(Amyda cartilaginea)*, ba ba trơn *(Pelodiscus sinensis)*, giải *(Pelochelys cantorii)*, đặc biệt là giải sin-hoe *(Rafetus swinhoei)*. Ba ba gai có thể dễ dàng phân biệt bởi các vết gấp của da sần tạo thành đám sần ở cổ, rìa trước và trên mai.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 64

Ba ba Nam Bộ

(Amyda cartilaginea)

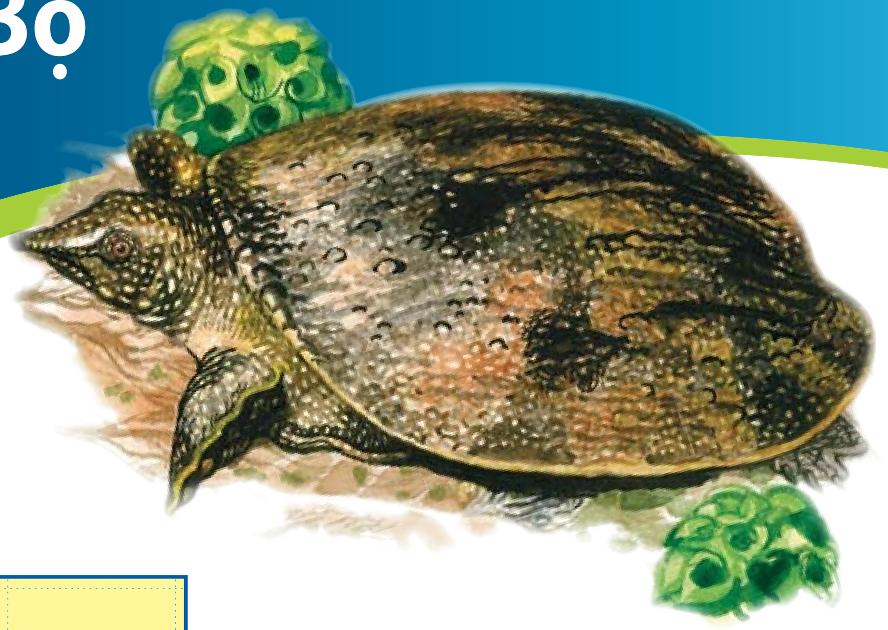

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng

CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:

Sẽ nguy cấp (2007)

Thế giới: Sẽ nguy cấp

Môi trường sống

Đầm lầy, suối và các khu vực nước rộng

Khu vực phân bố

Việt Nam: Một số tỉnh Nam Trung Bộ và Nam Bộ

Trên thế giới: Bru-nây, Cam-pu-chia, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a (Sumatra, Java, Kalimantan), Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Sinh-ga-po, và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng

Mai màu nâu hoặc xám. Mai của cá thể trưởng thành thường khá nhẵn, không có các gai hay nốt sần ngoại trừ một hàng các nốt sần nhỏ dọc theo rìa trước

Đầu màu nâu hoặc xám có các đốm màu vàng, mũi dài giống như cái vòi

Yếm màu trắng hoặc màu trắng nhạt

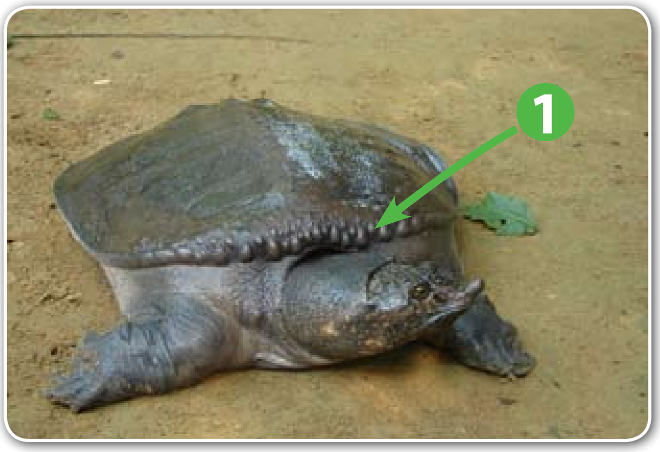

Sau cổ, dọc theo rìa trước của mai có các *nốt sần (1)*

Cá thể non có các chấm hoặc đốm màu vàng trên mai

Những loài tương tự

Loài ba ba Nam Bộ *(Amyda cartilaginea)* là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba trơn *(Pelodiscus sinensis)*, ba ba gai *(Palea steindachneri)*, giải *(Pelochelys cantorii)*, và đặc biệt là giải sin-hoe *(Rafetus swinhoei)*. Dễ dàng phân biệt loài ba ba Nam Bộ với các loài rùa mai mềm khác bởi các nốt sần dọc phần trước của mai, ngay phía sau đầu.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 64

Ba ba trơn

(Pelodiscus sinensis)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Không đề cập tới

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Chưa được đề cập (2007)
Thế giới: Sắp nguy cấp

Chú ý

Ba ba trơn được nuôi tại các trang trại ở Việt Nam và các khu vực khác ở châu Á. Hầu hết các trường hợp loài động vật này bị mua bán đều có nguồn gốc từ các trang trại.

Môi trường sống

Ao, khu vực đất ngập nước, đầm lầy và các khu vực có nước

Khu vực phân bố

Việt Nam: Có nguồn gốc ở miền Bắc nhưng loài ba ba này hiện đang được nuôi ở các trang trại trên cả nước

Trên thế giới: Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nga, Nhật Bản

Đặc điểm nhận dạng

Mai và thân màu nâu hoặc xám xanh, có những gờ nhỏ chạy dọc suốt chiều dài mai và có một đường gờ hình trụ chạy quanh mai

Có mũi dài giống ba ba Nam Bộ và ba ba gai

Cá thể trưởng thành có yếm màu trắng hoặc vàng tươi kèm theo đốm màu đậm đối xứng

Cá thể non có yếm màu da cam kèm theo đốm đen đối xứng

Những loài tương tự

Loài ba ba trơn *(Pelodiscus sinensis)* là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba Nam Bộ *(Amyda cartilaginea)*, ba ba gai *(Palea steindachneri)*, giải *(Pelochelys cantorii)* và đặc biệt là giải sin-hoe *(Rafetus swinhoei)*. Dễ dàng nhận biết loài ba ba trơn dựa vào đặc điểm mũi dài, các đốm đen trên yếm đối xứng rõ ràng ở các con non, không có nếp gấp tạo thành đám sần ở phía cổ như loài ba ba gai hay các nốt sần dọc phần rìa trước của mai như loài ba ba Nam Bộ.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 64

Giải

(Pelochelys cantorii)

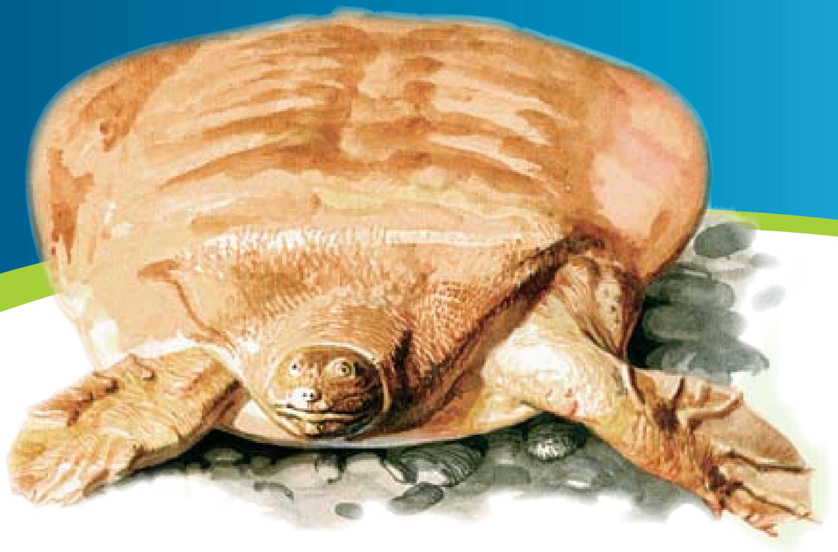

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Nguy cấp (2007)
Thế giới: Nguy cấp

Chú ý

Loài này gần như đã tuyệt chủng ở Việt Nam. Trong trường hợp loài này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu ngay và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ.

Môi trường sống

Khu vực sông lớn, tĩnh

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam

Trên thế giới: Băng-la-đét, Lào, Cam-pu-chia, Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng

Mai hình tròn có màu nâu

Giải không có mũi dài như các loài rùa mai mềm khác và mặt giống mặt ếch

Toàn bộ yếm có màu trắng

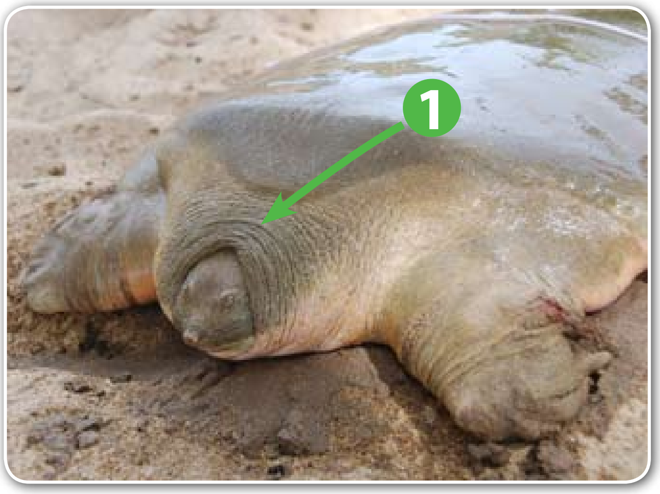

Vùng da xung quanh cổ (1) kéo dài ra phía sau cùng với phần rìa trước của mai

Những loài tương tự

Loài giải *(Pelochelys cantorii)* là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba Nam Bộ *(Amyda cartilaginea)*, ba ba trơn *(Pelodiscus sinensis)*, ba ba gai *(Palea steindachneri)* và đặc biệt là giải sin-hoe *(Rafetus swinhoei)*. Có thể nhận dạng loài này dễ dàng dựa vào đặc điểm mũi ngắn (không dài như cái vòi có ở những loài rùa mai mềm khác).

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 65

Giải sin-hoe

(Rafetus swinhoei)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Phụ lục III

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Cực kỳ nguy cấp (2007)
Thế giới: Cực kỳ nguy cấp

Chú ý

Hiện trên thế giới chỉ còn ghi nhận bốn cá thể loài này. Trong trường hợp loài này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu ngay và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ.

Môi trường sống

Các sông lớn, hệ thống đầm lầy, hồ rộng có cấu tạo phức tạp và rộng

Khu vực phân bố

Việt Nam: Miền Bắc

Trên thế giới: Trung Quốc

Đặc điểm nhận dạng

Mai có màu nâu đến xám

Mũi ngắn hơn mũi một số loài rùa mai mềm khác

Đầu và cằm màu vàng với các đốm hoặc vằn màu đậm, ở trên đỉnh có màu tối hơn

Những loài tương tự

Loài giải sin-hoe *(Rafetus swinhoei)* là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba Nam Bộ *(Amyda cartilaginea)*, ba ba trơn *(Pelodiscus sinensis)*, ba ba gai *(Palea steindachneri)*, và giải *(Pelochelys cantorii)*. Loài giải sin-hoe có thể phân biệt với các loài khác dựa vào đặc điểm mũi ngắn hơn, không có nếp gấp tạo thành đám sần ở phía cổ như loài Ba ba gai hay các nốt sần dọc rìa trước của mai như loài ba ba Nam Bộ.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 65

Rùa núi vàng

(Indotestudo elongata)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Nghị định 32/2006/NĐ -CP: 2B
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Nguy cấp (2007)
Thế giới: Nguy cấp

Môi trường sống

Sống trên cạn, ở các vùng đồi núi cao

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Bắc, miền Trung và một số tỉnh miền Nam

Trên thế giới: Băng-la-đét, Lào, Mi-an-ma, Cam-pu-chia, Trung Quốc, Ấn Độ, Ma-lai-xi-a, Nê-pan và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng

Mai thuôn dài, có màu vàng và thường có các đốm đen ở mỗi tấm mai. Một số cá thể có mai hơi đen với viền màu nâu nhạt ở mỗi tấm mai.

Đầu màu vàng thẫm

Yếm màu vàng với các đốm đen

Ví dụ về một cá thể lưng màu gần đen trên mai

Những loài tương tự

Loài rùa núi vàng *(Indotestudo elongata)* rất dễ phân biệt với các loài rùa khác ở Việt Nam

Rùa núi viền

(Manouria impressa)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Nghị định 32/2006/NĐ -CP: 2B

CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:

Nguy cấp (2007)

Thế giới: Nguy cấp

Môi trường sống

Vùng núi

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực vùng núi ở miền Bắc và miền Trung tới tỉnh Bình Phước

Trên thế giới: Cam-pu-chia, Trung Quốc, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng

Mai có màu vàng nhạt đến nâu hoặc xám với các đường viền giống răng cưa ở viền mai trước và phía sau. Các tấm trên mai phẳng hoặc lõm xuống

Đầu lớn, màu từ màu vàng nhạt tới màu xám đen. Chân trước lớn, có vảy dày

Yếm rất khác nhau, có thể màu vàng kèm theo vài đốm đen, hoặc có thể có hình ngôi sao màu vàng hoặc có nhiều vệt lớn

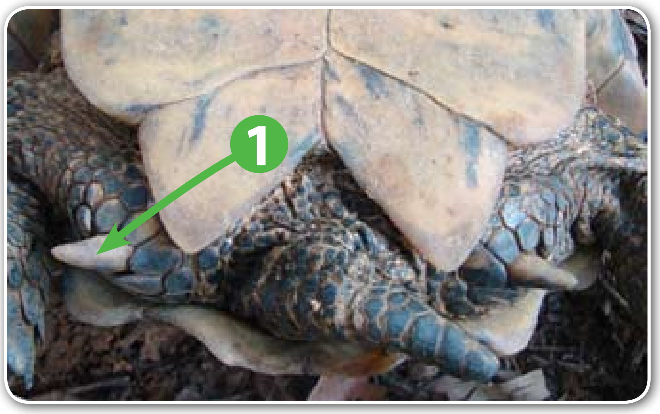

Hai chân sau có *2 cái cựa (1)* lồi ra giống đuôi nên thường gọi là rùa ba đuôi

Những loài tương tự

Loài rùa núi viền *(Manouria impressa)* rất dễ phân biệt với các loài rùa khác ở Việt Nam.

Một ví dụ về màu sắc khác của rùa núi viền

Rùa đầu to

(Platysternon megacephalum)

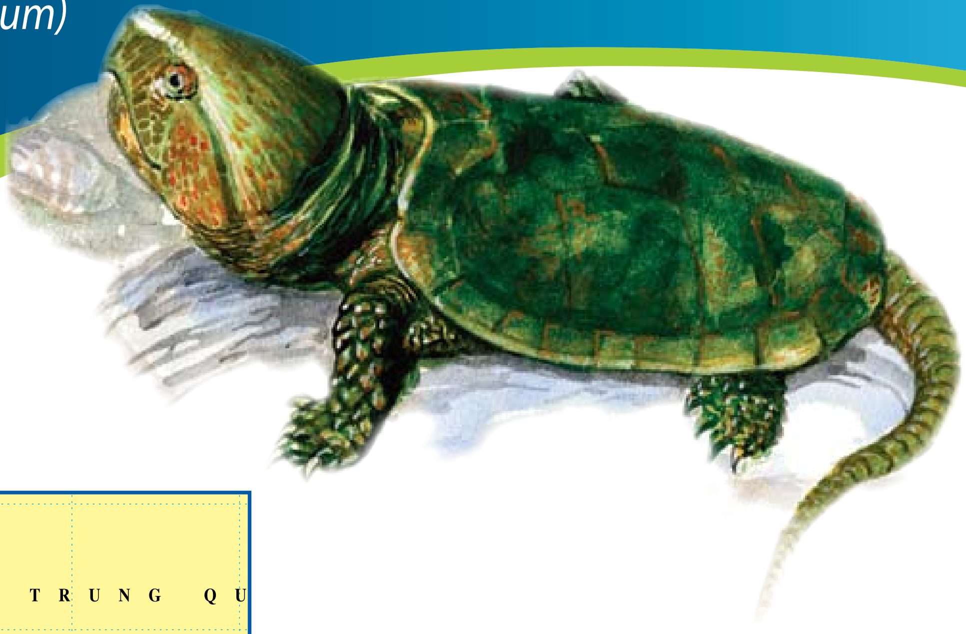

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Nghị định 32/2006/NĐ –CP: 2B
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Nguy cấp (2007)
Thế giới: Nguy cấp

Môi trường sống

Suối ở khu vực vùng núi

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên

Trên thế giới: Cam-pu-chia, Trung Quốc, Hồng Kông, Lào, Mi-an-ma và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng

Mai thuôn dài và dẹt

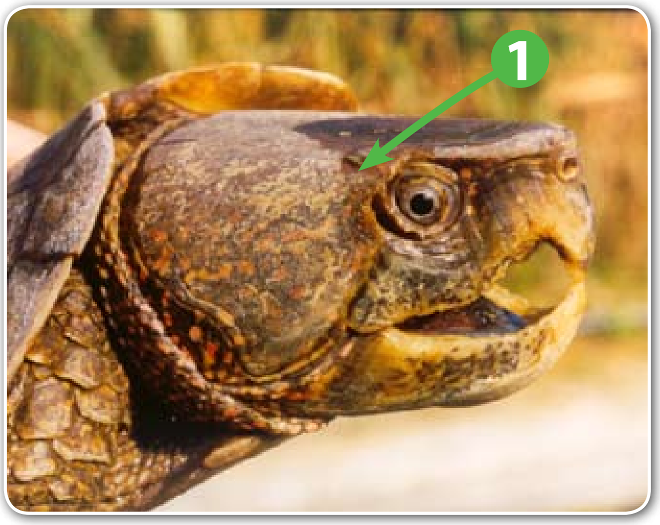

Đầu to, hàm trên kéo dài thành mỏ khác hẳn so với các loài rùa khác. *Đầu to, không thể thụt vào bên trong mai được (1)*

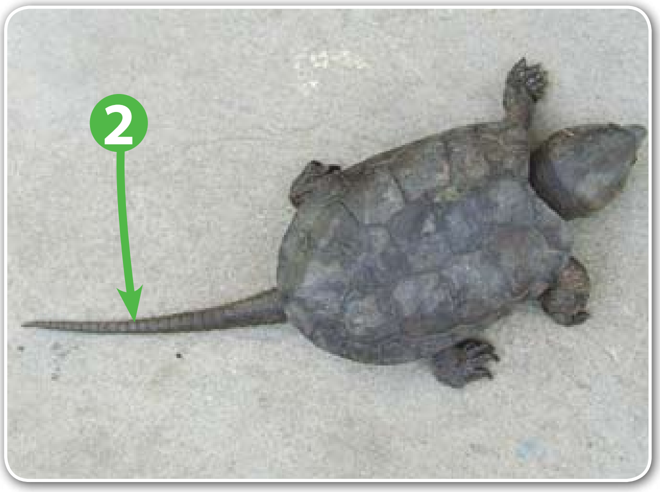

Đuôi dài (2) gần bằng chiều dài thân

Cá thể non có yếm màu vàng cam và có sọc màu vàng nhạt trên đầu

Những loài tương tự

Loài rùa đầu to *(Platysternon megacephalum)* phân biệt với các loài rùa khác bởi đặc điểm đầu to và đuôi dài.

Rùa ba gờ

(Malayemys subtrijuga)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Sắp nguy cấp (2007)
Thế giới: Sắp nguy cấp

Môi trường sống

Đầm lầy, kênh rạch và các dòng sông tĩnh

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực đất thấp của miền Nam từ Đồng Nai trở vào

Trên thế giới: Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng

Mai màu sẫm, có ba gờ rõ ràng

Đầu khá lớn, có những *sọc màu trắng xung quanh mắt (1)*

Yếm cứng, màu vàng, có những đốm đen khá lớn

Có 3 gờ trên lưng rất rõ ràng

Những loài tương tự

Loài rùa ba gờ *(Malayemys subtrijuga)* rất dễ phân biệt với các loài khác bởi có đầu lớn và những sọc vàng ở quanh mắt.

Rùa bốn mắt

(Sacalia quadriocellata)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Phụ lục III

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Chưa được đề cập (2007)
Thế giới: Nguy cấp

Môi trường sống

Suối trong rừng và khu vực đất ngập nước

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Bắc và miền Trung từ Quảng Nam trở ra

Trên thế giới: Lào, phía Nam Trung Quốc

Đặc điểm nhận dạng

Mai hình ôvan có màu xám đậm đến nâu, viền mai nhẵn

Đầu có *bốn mắt giả (1)*. Cá thể đực có đốm màu xanh nhạt, cá thể cái và con non có màu vàng tươi

Yếm có màu khác nhau tuỳ vào giới tính và độ tuổi của rùa. Yếm của cá thể cái thường có màu vàng nhạt hoặc màu kem, có thể có những vạch hoặc đốm đen, trong khi con đực có màu cam hoặc các đốm hơi đỏ

Con đực và con cái đều có các đốm giống mắt ở trên đầu. Các đốm này ở con đực sẽ chuyển dần sang màu xanh khi chúng trưởng thành

Những loài tương tự

Bốn mắt giả trên đầu phân biệt loài rùa bốn mắt *(Sacalia quadriocellata)* với các loài rùa khác ở Việt Nam.

Rùa câm

(Mauremys mutica)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Chưa được đề cập (2007)
Thế giới: Nguy cấp

Môi trường sống

Khu vực đầm lầy và sông chảy chậm

Khu vực phân bố

Việt Nam: Các tỉnh miền Bắc đến tỉnh Thừa Thiên Huế

Trên thế giới: Trung Quốc bao gồm cả Đài Loan, Nhật Bản

Đặc điểm nhận dạng

Mai có màu nâu hoặc màu nâu gụ

Đầu màu nâu xám, hai bên má màu vàng nhạt. Trên đầu có hai sọc màu vàng nhạt

Yếm màu vàng có các đốm đen ở mỗi tấm yếm

Những loài tương tự

Những sọc vàng trên đầu của loài rùa này rất dễ gây nhầm lẫn với các loài rùa khác cũng có sọc trên đầu, như loài rùa Trung Bộ *(Mauremys annamensis)*, rùa hộp lưng đen *(Cuora amboinensis)*, rùa cổ sọc *(Mauremys sinensis)*, và con non của loài rùa răng *(Heosemys annandalii)*.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 58

Rùa cổ bự

(Siebenrockiella crassicollis)

Sơ đồ phân bố

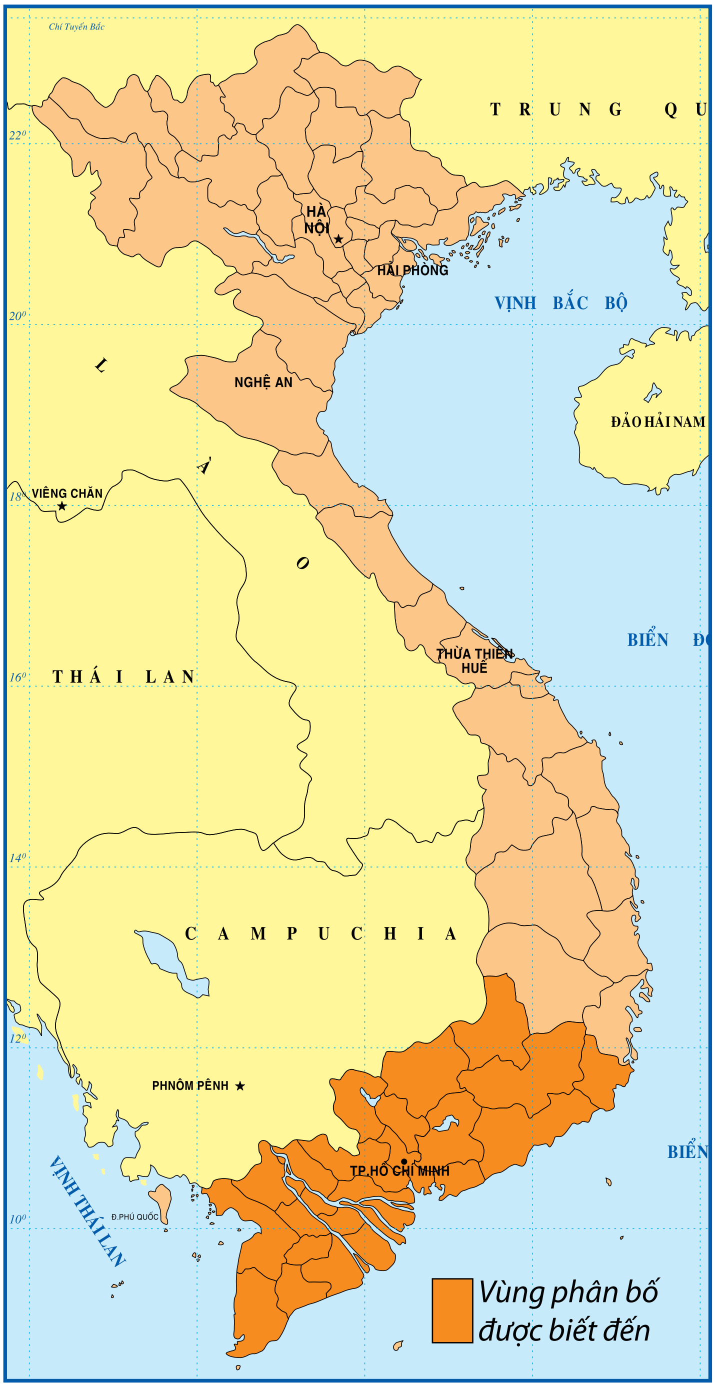

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Chưa được đề cập (2007)
Thế giới: Sắp nguy cấp

Môi trường sống

Đầm lầy, hồ, kênh rạch, sông tĩnh và các khu vực đất ngập nước khác

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực đất thấp các tỉnh phía Nam từ Ninh Thuận trở vào

Trên thế giới: Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng

Mai có màu đen toàn bộ

Đầu có một *chấm lớn màu trắng nhạt (1)* phía sau mắt và một vài chấm mờ khác xung quanh miệng và cằm

Yếm màu đen hoặc gần đen toàn bộ với các đốm đậm bao phủ mỗi tấm yếm

Con non có các điểm tương tự như con trưởng thành

Những loài tương tự

Loài rùa cổ bự *(Siebenrockiella crassicollis)* khác biệt hẳn các loài rùa khác vì có màu đen đặc trưng kèm theo các đốm màu trắng nhạt trên đầu.

Rùa cổ sọc

(Mauremys sinensis)

tên khoa học trước đây là

Ocadia sinensis

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Chưa được đề cập (2007)
Thế giới: Nguy cấp

Môi trường sống

Khu vực hồ, đầm lầy và sông chảy chậm

Khu vực phân bố

Việt Nam: Các tỉnh miền Bắc và miền Trung từ Quảng Ngãi trở ra

Trên thế giới: Trung Quốc, Đài Loan và Lào

Đặc điểm nhận dạng

Mai màu xanh xám đến đen

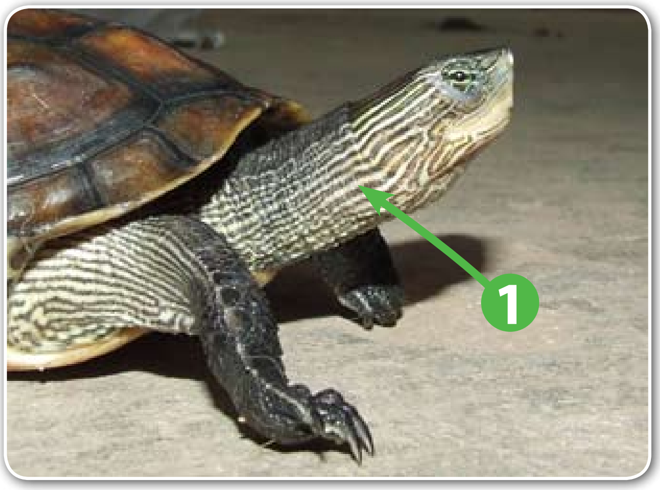

Đầu và chân trước có nhiều *đường sọc (1)* mảnh giúp phân biệt rùa cổ sọc với các loài rùa khác

Yếm có màu tối, mỗi tấm yếm có những vết nối màu nhạt

Con non có các điểm tương tự như con trưởng thành

Những loài tương tự

Những đường sọc mảnh ở đầu và chân trước phân biệt loài rùa cổ sọc với các loài rùa khác ở Việt Nam. Khi rụt vào trong mai, loài rùa này có thể bị nhầm với loài rùa Trung Bộ *(Mauremys annamensis)* và loài rùa câm *(Mauremys mutica)* nhưng yếm của rùa cổ sọc tối màu hơn hai loài rùa trên.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 59

Rùa đất lớn

(Heosemys grandis)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Nghị định 32/2006/NĐ -CP: 2B
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Sắp nguy cấp (2007)
Thế giới: Sắp nguy cấp

Môi trường sống

Khu vực có suối và đầm lầy

Khu vực phân bố

Việt Nam: Các tỉnh miền Nam từ Đắk Lắk trở vào và có thể phân bố ở phía Tây Gia Lai, Kon Tum

Trên thế giới: Cam-pu-chia, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng

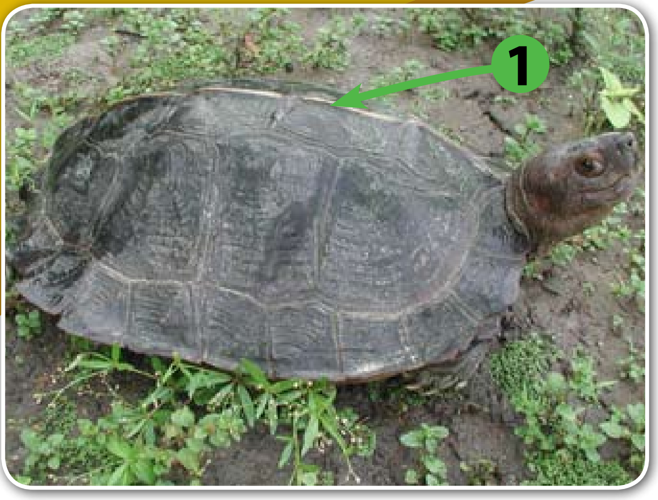

Cá thể trưởng thành thường có một *gờ màu vàng nhạt (1)* dọc sống lưng trên mai. Cá thể trưởng thành có chiều dài khoảng 48cm

Đầu có những chấm màu cam và đen

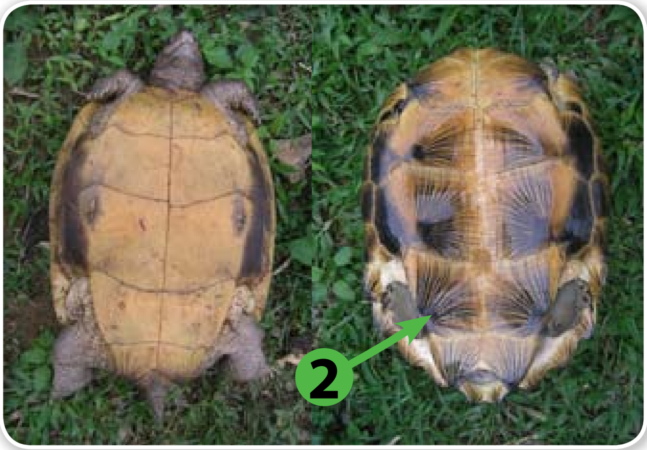

Yếm thường có màu vàng, có *tia hình rẻ quạt (2)* màu đen tỏa ra từ một góc của mỗi tấm yếm

Gờ màu sáng trên sống lưng thể hiện rất rõ ở cá thể này

Những loài tương tự

Loài rùa đất lớn *(Heosemys grandis)* thường bị nhầm với loài rùa đất Pulkin *(Cyclemys pulchristriata)* và loài rùa đất Sêpôn *(Cyclemys oldhamii)* do giống nhau về bề ngoài. Tuy nhiên, trong khi cả hai loài của giống Cyclemys đều có một phần bản lề ở yếm, loài rùa đất lớn lại không có. Cá thể rùa đất lớn trưởng thành có thể phân biệt với các loài tương tự nhờ vào gờ có màu vàng nhạt trên mai. Loài rùa này cũng lớn hơn so với các loài rùa mai cứng khác (ngoại trừ loài rùa răng *(Heosemys annandalii))*

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 63

Rùa đất Pulkin

(Cyclemys pulchristriata)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Phát triển và Bảo vệ rừng

CITES: Chưa được đề cập đến

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:

Chưa được đề cập (2007)

Thế giới: Mức độ bị đe dọa thấp - Gần đến mức nguy cấp

Môi trường sống

Suối và đầm lầy ở khu vực rừng thấp

Khu vực phân bố

Việt Nam: Miền Bắc, miền Trung và một số tỉnh miền Nam

Trên thế giới: Có thể ở các vùng phía Đông Cam-pu-chia

Đặc điểm nhận dạng

Mai màu xám đến nâu

Rùa trưởng thành thường có các sọc màu vàng nhạt hoặc vàng cam ở đầu hoặc cổ

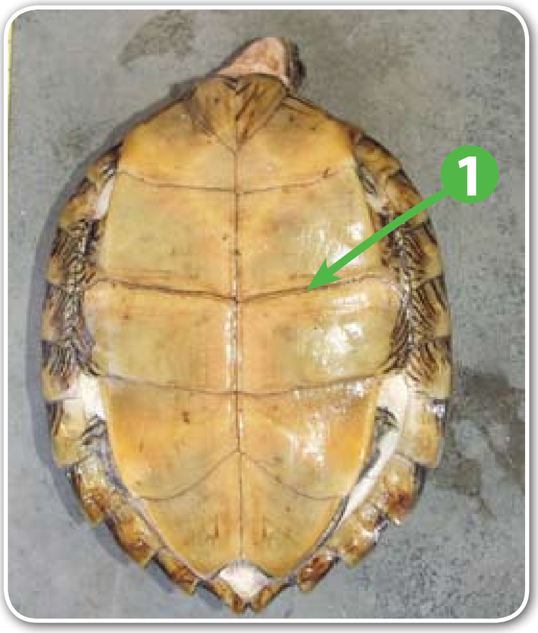

Yếm vàng, thường có những sọc ngắn trên các tấm. Rùa trưởng thành có *bản lề (1)* trên yếm cho phép chúng đóng một phần cơ thể bên trong mai

Con chưa trưởng thành có nhiều đốm rõ ràng và sẽ nhạt dần theo độ tuổi

Những loài tương tự

Loài rùa đất Pulkin *(Cyclemys pulchristriata)* và loài rùa đất Sêpôn *(Cyclemys oldhamii)* rất giống nhau về kích thước, hình dáng và đặc điểm bên ngoài. Tuy nhiên, loài rùa đất Pulkin có yếm màu vàng hoặc màu nhạt với sọc còn loài rùa đất Sêpôn lại có yếm màu đen. Loài rùa đất lớn *(Heosemys grandis)* khi còn nhỏ có thể khá giống hai loài trong giống Cyclemys nhưng trên mỗi tấm yếm có hình tia rẻ quạt tạo thành từ các sọc đen và không có bản lề trong khi cả hai loài trong giống Cyclemys lại có bản lề không đóng kín.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 62

Rùa đất Sêpôn

(Cyclemys oldhamii)
tên khoa học trước đây là
Cyclemys tcheponensis

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Chưa được đề cập

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Chưa được đề cập (2007)
Thế giới: Mức độ bị đe dọa thấp - Gần đến mức nguy cấp

Môi trường sống

Suối và đầm lầy ở khu vực rừng thấp, khu vực rừng ở độ cao trung bình so với mực nước biển

Khu vực phân bố

Việt Nam: Miền Bắc, miền Trung và một số tỉnh miền Nam

Trên thế giới: Lào, Thái Lan, Cam-pu-chia, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Philippin

Đặc điểm nhận dạng

Mai màu xám, nâu tối hoặc đen

Rùa trưởng thành thường có các sọc màu vàng cam ở cổ

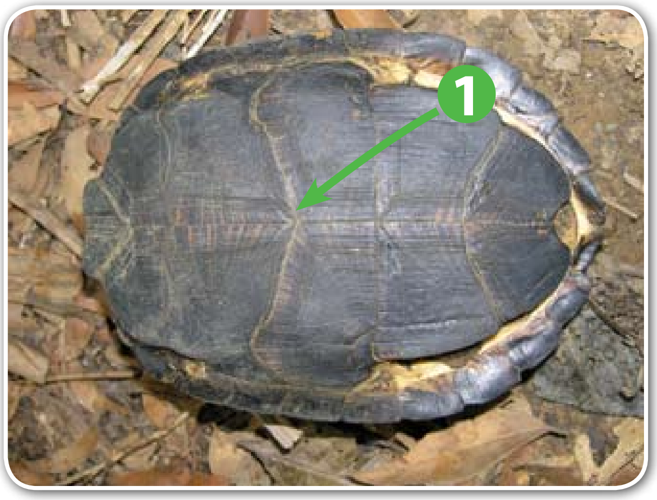

Yếm màu đen. Cá thể trưởng thành có một *bản lề (1)* không đóng kín, nó cho phép đóng một phần cơ thể trong mai

Một ví dụ về cá thể rùa màu xám đen, đặc trưng cho hầu hết loài rùa đất Sêpôn được tìm thấy trong các vụ buôn bán

Những loài tương tự

Loài rùa đất Sêpôn *(Cyclemys oldhamii)* và loài rùa đất Pulkin *(Cyclemys pulchristriata)* giống nhau về kích thước, hình dáng và đặc điểm bên ngoài. Tuy nhiên, loài rùa đất Sêpôn có yếm màu đen, còn loài rùa đất Pulkin lại có yếm màu vàng nhạt hoặc có các sọc. Loài rùa đất lớn *(Heosemys grandis)* khi còn nhỏ có thể khá giống hai loài trong giống Cyclemys nhưng trên mỗi tấm yếm có hình tia rẻ quạt tạo thành từ các sọc đen và không có bản lề trong khi cả hai loài Cyclemys lại có bản lề không đóng kín.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 62

Rùa đất Spenglơ

(Geoemyda spengleri)

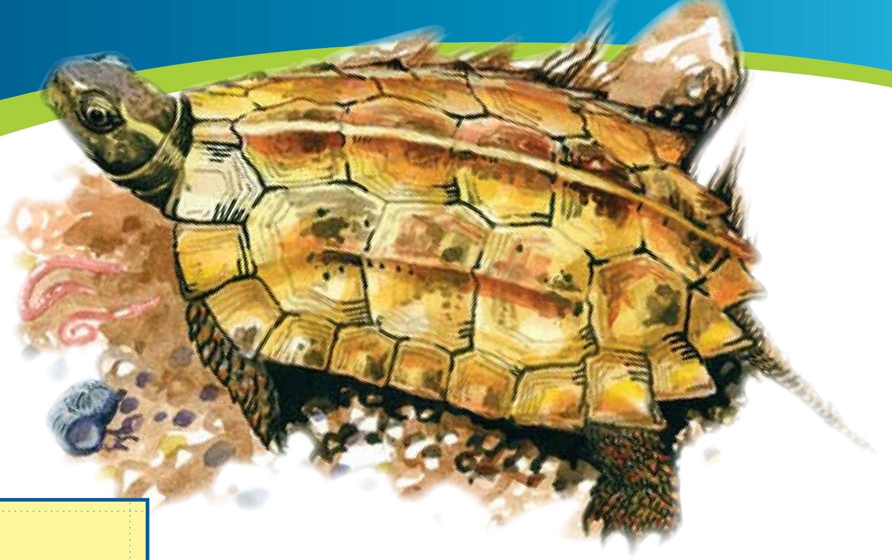

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Phụ lục III

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Chưa được đề cập (2007)
Thế giới: Nguy cấp

Môi trường sống

Sống trên cạn, khu vực núi của rừng thường xanh

Khu vực phân bố

Việt Nam: Các tỉnh miền Bắc đến tỉnh Hà Tĩnh, có thể đến tỉnh Thừa Thiên Huế

Trên thế giới: Trung Quốc, Lào

Đặc điểm nhận dạng

Rùa trưởng thành có chiều dài mai nhỏ hơn 11cm, mai có màu cam, nâu, xám hoặc màu nâu nhạt

Mắt lồi to, con ngươi tròn màu đen

Yếm màu đen có 2 vệt màu vàng hai bên rìa, không có bản lề

Cá thể non của rùa đất Spenglơ

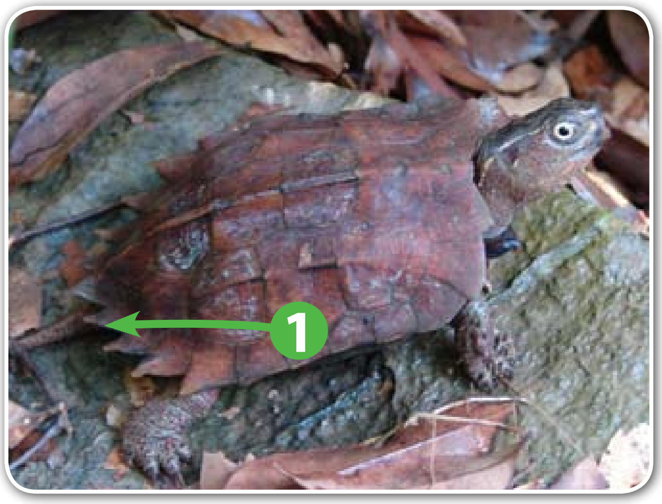

Có ba gờ cao trên mai, viền mai sau có *hình răng cưa (1)*

Những loài tương tự

Loài rùa đất Spenglơ *(Geoemyda spengleri)* thường bị nhầm với loài rùa sa nhân *(Cuora mouhotii)* lúc nhỏ vì chúng rất giống nhau về màu sắc, cùng có 3 gờ cao ở lưng và viền mai sau có hình răng cưa. Tuy nhiên, rùa đất Spenglơ có mai thuôn dài và dẹt hơn còn cá thể rùa sa nhân non lại có mai gồ cao hơn.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 61

Rùa hộp ba vạch

(Cuora trifasciata)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Nghị định 32/2006/NĐ -CP: 1B

CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:

Cực kỳ nguy cấp (2007)

Thế giới: Cực kỳ nguy cấp

Chú ý

Được pháp luật bảo vệ. Trong trường hợp loài này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ hoặc thả về tự nhiên.

Môi trường sống

Trên cạn và dưới nước, dọc các con suối ở khu vực rừng thường xanh

Khu vực phân bố

Việt Nam: Một số miền Bắc, miền Trung, Kon tum, Gia Lai và có thể Đắk Lắk

Trên thế giới: Trung Quốc, Lào

Đặc điểm nhận dạng

Mai màu nâu đỏ với ba vạch đen trên đỉnh

Đỉnh đầu có màu vàng nhạt với các sọc đen ở hai bên mặt

Tấm *bản lề (1)* trên yếm cho phép rùa có thể đóng một phần cơ thể bên trong mai

Ba vạch màu đen (2) dài trên mai là đặc điểm phân biệt loài rùa này với các loài khác

Các chi và da thường có màu da cam

Những loài tương tự

Rất khó nhầm loài rùa hộp ba vạch *(Cuora trifasciata)* với các loài rùa khác. Màu da cam của da, các sọc đen hai bên mặt và ba vệt đen trên mai là những đặc điểm khiến rùa hộp ba vạch khác hoàn toàn với các loài rùa khác.

Rùa hộp lưng đen

(Cuora amboinensis)

Sơ đồ phân bố

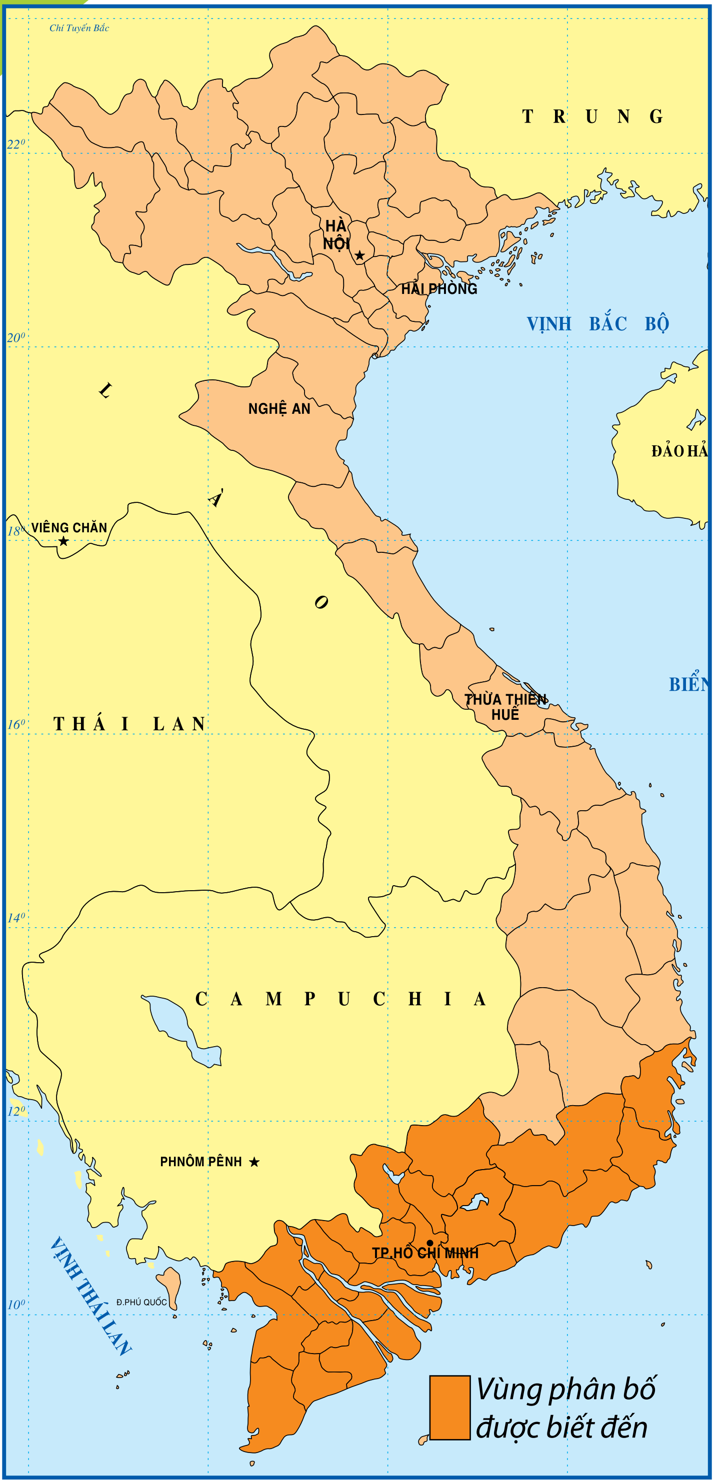

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Sắp nguy cấp (2007)
Thế giới: Sắp nguy cấp

Môi trường sống

Suối và đầm lầy ở vùng rừng thấp, đầm lầy, ao và các ruộng lúa nước, khu vực đất ngập nước và rừng ngập mặn, sống trên cạn và dưới nước

Khu vực phân bố

Việt Nam: Các tỉnh phía Nam, từ Đắk Lắk trở vào

Trên thế giới: Băng-la-đét, Bru nây, Cam-pu-chia, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Sinh-ga-po, và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng

Mai hình vòm giống như cái mũ bảo hiểm có màu xám đậm đến đen

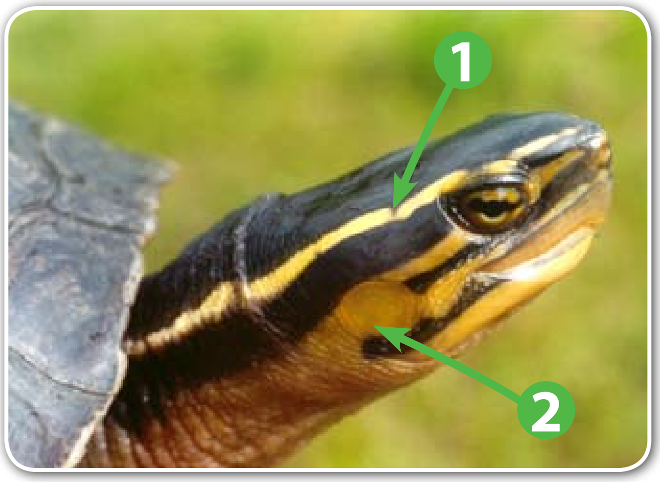

Đầu và cổ có các sọc vàng *(có một sọc vàng nổi bật kéo dài từ cổ đến mũi, phía trên mắt) (1). Các đường sọc từ hàm và mắt ghép lại với nhau ở phía tai (2)* trước khi chạy dài xuống phần cổ phía dưới

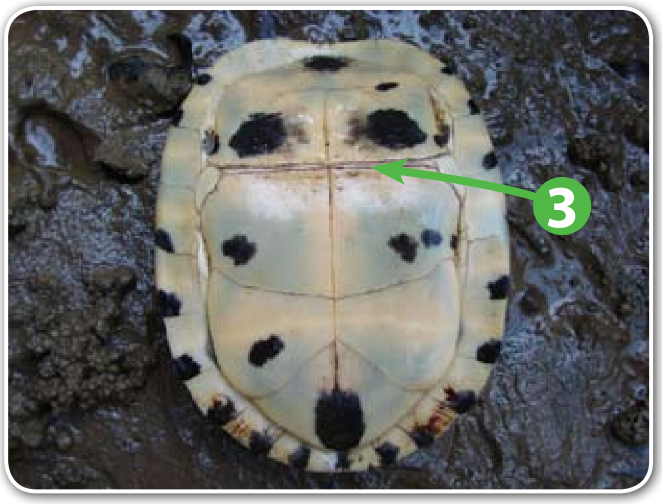

Yếm màu vàng và thường có những chấm đen trên từng tấm yếm cùng với tấm *bản lề (3)*, cho phép rùa có thể đóng kín cơ thể bên trong mai

Con non có các đặc điểm tương tự con trưởng thành

Những loài tương tự

Nhiều loài rùa khác cũng có sọc vàng trên đầu như: Rùa Trung Bộ *(Mauremys annamensis)*, rùa câm *(Mauremys mutica)*, và cá thể non của loài rùa răng *(Heosemys annandalii)*. Tuy nhiên, những loài này đều không có bản lề ở yếm cũng như khả năng đóng kín cơ thể như rùa hộp lưng đen.

Rùa hộp trán vàng miền Bắc

(Cuora galbinifrons)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Nguy cấp (2007)
Thế giới: Cực kỳ nguy cấp

Môi trường sống

Rừng thường xanh

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Bắc từ Huế trở ra

Trên thế giới: Trung Quốc, Lào

Đặc điểm nhận dạng

Mai gồ cao với các vệt màu đen khác nhau, các phần xung quanh thường sáng hơn ở giữa

Các đốm ở đầu của loài rùa hộp trán vàng miền Bắc rất khác nhau ở các cá thể khác nhau, không thể dùng để làm đặc điểm phân biệt

Màu sắc của mai cũng rất khác nhau giữa các cá thể cùng loài

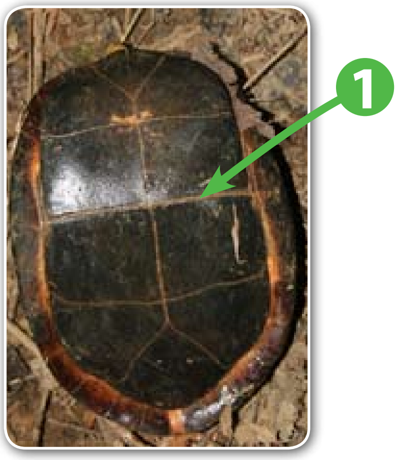

Yếm màu đen cho đến gần đen hoàn toàn và có *bản lề (1)* giúp rùa có thể đóng kín cơ thể bên trong mai

Những loài tương tự

Loài rùa này có đặc điểm nhận dạng giống hai loài rùa khác là rùa hộp trán vàng miền Trung *(Cuora bourreti)* và rùa hộp trán vàng miền Nam *(Cuora picturata)*. Cả ba loài rùa này đều có sự thay đổi về màu sắc sặc sỡ, nhưng rùa hộp trán vàng miền Bắc *(Cuora galbinifrons)* có yếm màu đen còn hai loài rùa kia mai màu vàng với chấm đen trên mỗi tấm yếm.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 60

Rùa hộp trán vàng miền Nam

(Cuora picturata)

trước là phân loài của rùa hộp trán vàng miền Bắc

(Cuora galbinifrons)

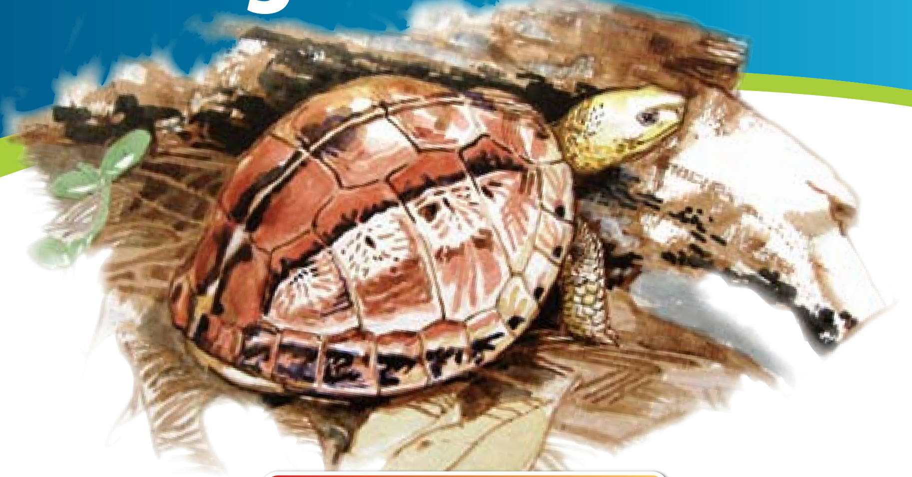

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Nguy cấp (2007) "Cùng cấp độ với rùa hộp trán vàng miền Bắc *(Cuora galbiniforns)*"
Thế giới: Cực kỳ nguy cấp

Chú ý

Loài rùa này chỉ có duy nhất tại Việt Nam. Trong trường hợp loài này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ hoặc thả về tự nhiên.

Môi trường sống

Rừng thường xanh

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khánh Hòa và Phú Yên

Trên thế giới: Chỉ có duy nhất ở Việt Nam

Đặc điểm nhận dạng

Mai ngắn hơn, gồ cao với các vệt màu đen khác nhau. Thường là không có màu đen (chỉ một vài đốm nhỏ xung quanh) ở phía rìa mai

Màu sắc của đầu và các đốm đen rất khác nhau giữa các cá thể trong cùng loài

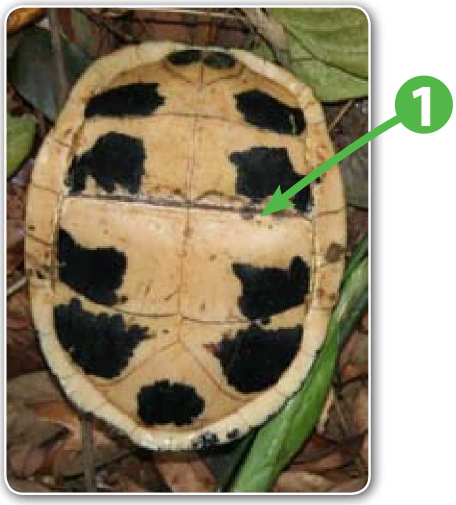

Yếm vàng, có chấm đen trên mỗi tấm yếm và có *bản lề (1)* giúp rùa có thể đóng kín cơ thể bên trong mai

Một ví dụ khác của loài rùa hộp trán vàng miền Nam

Những loài tương tự

Loài rùa này có đặc điểm nhận dạng giống rùa hộp trán vàng miền Trung *(Cuora bourreti)* và rùa hộp trán vàng miền Bắc *(Cuora galbinifrons)*. Cả ba loài rùa này đều có sự thay đổi về màu sắc sặc sỡ, nhưng rùa hộp trán vàng miền Bắc *(Cuora galbinifrons)* có yếm gần đen toàn bộ, rùa hộp trán vàng miền Trung *(Cuora bourreti)* có mai thấp hơn, thuôn dài hơn và có rất nhiều đốm đen ở phía rìa mai.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 60

Rùa hộp trán vàng miền Trung

(Cuora bourreti)

trước là phân loài của rùa hộp trán vàng miền Bắc

(Cuora galbinifrons)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng

CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:

Nguy cấp (2007) "Cùng cấp độ với rùa hộp trán vàng miền Bắc *(Cuora galbiniforns)*"

Thế giới: Cực kỳ nguy cấp

Chú ý

Loài rùa này là loài đặc hữu ở miền Trung Việt Nam. Trong trường hợp loài động vật này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ hoặc thả về tự nhiên.

Môi trường sống

Rừng thường xanh

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Trung (từ tỉnh Thừa Thiên - Huế đến tỉnh Khánh Hoà) và Tây Nguyên

Trên thế giới: Chỉ có duy nhất ở Việt Nam (khu vực phân bố có thể kéo dài đến vùng Đông Bắc Cam-pu-chia và Lào)

Đặc điểm nhận dạng

Mai gồ cao với các vệt màu đen khác nhau, các vệt ở chóp đen hơn hai bên mai

Đầu rùa có màu sặc sỡ, màu vàng với những chấm đen nhạt có kích thước khác nhau

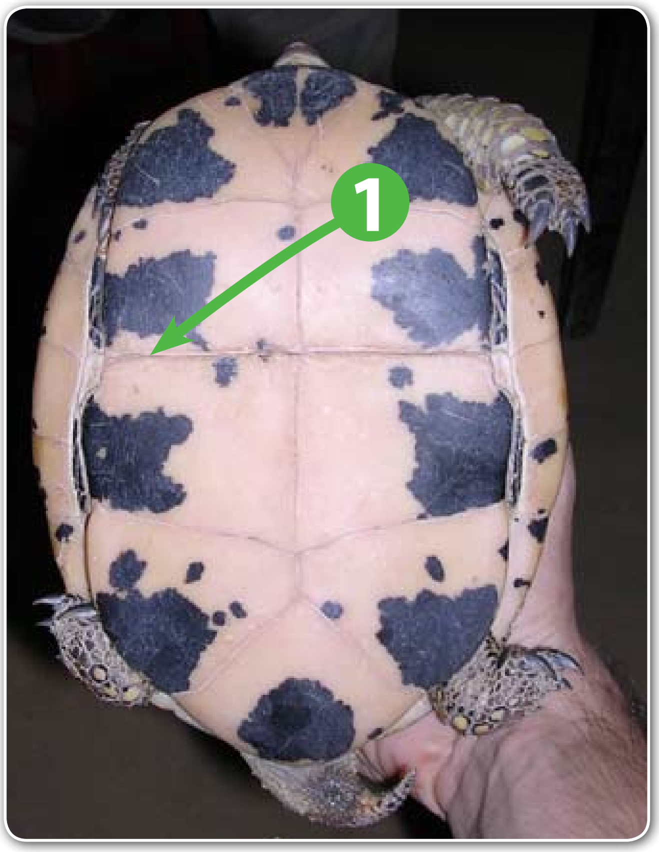

Yếm vàng, có chấm đen trên mỗi tấm yếm và có *bản lề (1)* giúp rùa có thể đóng kín cơ thể bên trong mai

Những loài tương tự

Loài rùa này có đặc điểm nhận dạng giống rùa hộp trán vàng miền Bắc *(Cuora galbinifrons)* và rùa hộp trán vàng miền Nam *(Cuora picturata)*. Cả ba loài rùa đều có sự thay đổi về màu sắc sặc sỡ. Tuy nhiên rùa hộp trán vàng miền Bắc *(Cuora gabinifrons)* có yếm đen, rùa hộp trán vàng miền Nam *(Cuora picturata)* có mai ngắn và gồ cao hơn loài rùa hộp trán vàng miền Trung.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 60

Rùa răng

(Heosemys annandalii)

trước đây có tên khoa học là

(Hieremys annandalii)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Nghị định 32/2006/NĐ -CP: 2B
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Nguy cấp(2007)
Thế giới: Nguy cấp

Môi trường sống

Khu vực suối, hồ, đầm lầy, các dòng sông tĩnh và các vùng nước lợ

Khu vực phân bố

Việt Nam: Các tỉnh thuộc đồng bằng sông Mêkông đến tỉnh Đồng Nai

Trên thế giới: Cam-pu-chia, Lào, Ma-lai-xi-a và Thái Lan

Đặc điểm nhận dạng

Mai thuôn dài có màu xám đậm đến đen

Đầu có màu vàng nhạt có các đốm đen phân bố không đều và rất nhỏ so với mai

Yếm đen hoàn toàn hoặc vàng xen kẽ các đốm đen

Hàm có *các khứa hình răng (1)* nên được đặt tên là rùa răng

Cá thể non có *vạch vàng trên đầu (2)* mất dần khi chúng lớn

Những loài tương tự

Loài rùa răng *(Heosemys annandalii)* khi còn non thường lẫn với các loài khác vì đều có vạch màu vàng trên đầu. Cá thể lớn hơn của loài rùa răng cũng có thể bị nhầm với các loài rùa đất lớn *(Heosemys grandis)* khác có cùng kích cỡ nhưng rùa đất lớn thường thể hiện rõ các tia hình rẻ quạt màu đen trên yếm. Tuy nhiên, loài rùa răng có thể phân biệt với các loài khác bởi hàm có các khứa hình răng rất rõ ràng.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 63

Rùa sa nhân

(Cuora mouhotii)

trước đây có tên khoa học là

(Pyxidea mouhotii)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển Rừng
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Chưa được đề cập (2007)
Thế giới: Nguy cấp

Môi trường sống

Sống trên cạn, thường ở rừng thường xanh, đặc biệt là khu vực núi đá vôi

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên từ Khánh Hòa trở ra

Trên thế giới: Trung Quốc, Bắc Ấn, Mi-an-ma và Lào

Đặc điểm nhận dạng

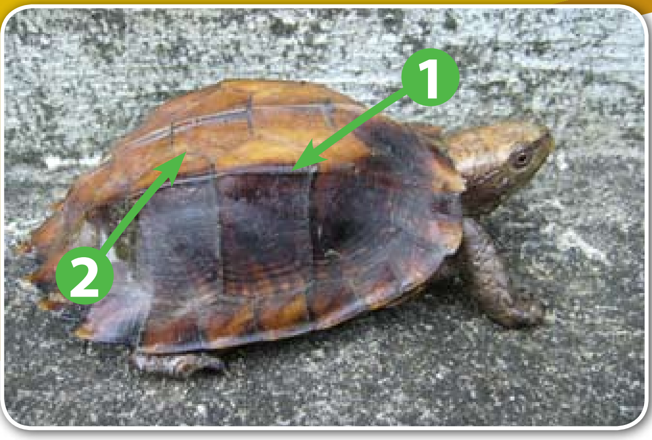

Mai có màu nâu nhạt đến vàng nhạt, xám hoặc có những trường hợp màu đen. Phía cuối mai có các tấm rìa hình răng cưa, có *ba gờ (1)* rõ ràng chạy dọc mai, *đỉnh mai phẳng (2)*. Các phía xung quanh thường tối màu hơn phía đỉnh.

Rùa sa nhân trưởng thành thường có mắt màu đỏ

Yếm màu vàng có vệt màu đen ở rìa xen lẫn với các vạch tối màu. Tấm *bản lề (3)* giúp rùa có thể đóng một phần cơ thể khi chúng bị tác động.

Rùa sa nhân chưa trưởng thành

Những loài tương tự

Rùa sa nhân *(Cuora mouhotii)* còn non dễ bị nhầm với loài rùa đất Spenglơ *(Geoemyda spengleri)* non hoặc trưởng thành vì chúng có màu sắc giống nhau, có các tấm rìa phía cuối mai hình răng cưa với ba gờ chạy dọc trên mai. Tuy nhiên, rùa sa nhân có thể phân biệt với loài rùa đất Spenglơ vì rùa sa nhân có bản lề ở yếm còn rùa đất Spenglơ thì không có. Rùa đất Spenglơ cũng có yếm màu đen đậm với viền màu vàng, mai thấp hơn, bằng phẳng hơn và hẹp hơn so với rùa sa nhân.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 61

Rùa Trung Bộ

(Mauremys annamensis)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Nghị định 32/2006/NĐ -CP: 2B
CITES: Phụ lục II

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Cực kỳ nguy cấp (2007)
Thế giới: Cực kỳ nguy cấp

Chú ý

Trong trường hợp loài này bị buôn bán, các cơ quan chức năng cần tịch thu ngay và phối hợp với các chuyên gia để cứu hộ.

Môi trường sống

Khu vực hồ, đầm lầy, sông chảy chậm

Khu vực phân bố

Việt Nam: Là loài đặc hữu của Việt Nam, sống tại khu vực đất ngập nước các tỉnh thuộc miền Trung, từ Đà Nẵng đến Phú Yên

Trên thế giới: Chỉ có duy nhất ở Việt Nam

Đặc điểm nhận dạng

Mai có hình ôvan, không gồ cao nhiều

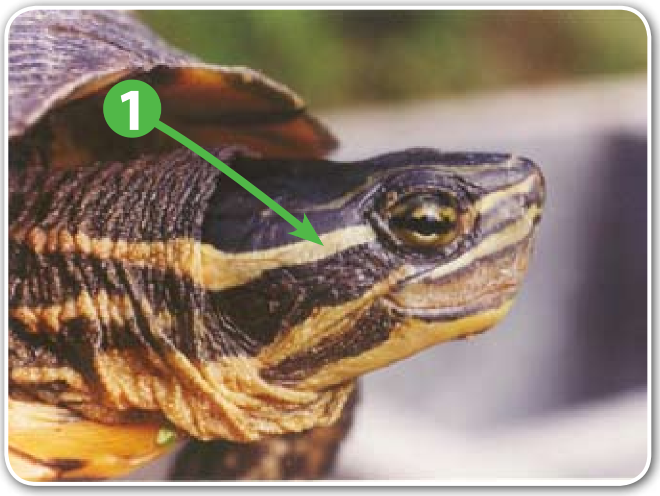

Đầu có hai hoặc ba vạch màu vàng, có *một vạch đi qua mắt (1)*

Yếm có những vệt đậm màu đối xứng trên từng tấm yếm và có viền vàng xung quanh. Yếm không có bản lề.

Cá thể non có bề ngoài giống cá thể trưởng thành

Những loài tương tự

Những sọc vàng trên đầu của loài rùa này rất dễ gây nhầm lẫn với các loài rùa khác cũng có sọc trên đầu, như loài rùa câm *(Mauremys mutica)*, loài rùa hộp lưng đen *(Cuora amboinensis)*, loài rùa cổ sọc *(Mauremys sinensis)*, và cá thể rùa non của loài rùa răng *(Heosemys annandalii)*.

Xem phần so sánh các loài tương tự trang 58

Rùa tai đỏ

(Trachemys scripta elegans)

Sơ đồ phân bố

Luật pháp bảo vệ

Chưa được đề cập
CITES: Chưa được đề cập

Hiện trạng bảo tồn

Không được bảo vệ
Thế giới: Chưa được đề cập

Chú ý

Loài rùa này không phải là loài bản địa của Việt Nam, nằm trong danh sách các loài ngoại lai xâm hại theo Thông tư số 22/2011/TT-BTNMT. Loài rùa này bị tịch thu sẽ không được thả về tự nhiên trong bất cứ trường hợp nào.

Môi trường sống

Ao, hồ, sông, kênh rạch, đất ngập nước và các khu vực có nước

Khu vực phân bố

Việt Nam: Không phải là loài bản địa của Việt Nam

Trên thế giới: Có nguồn gốc từ Mỹ

Đặc điểm nhận dạng

Mai có nhiều màu sắc và hoa văn. Các con già hơn có thể có mai màu xám tối hoặc đen với vài đốm

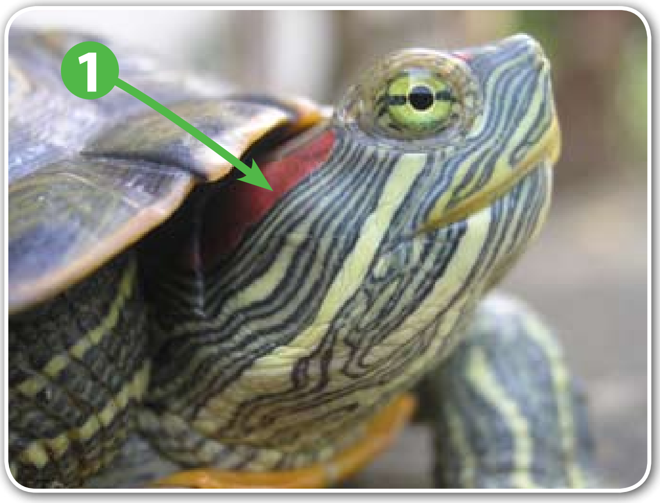

Đặc điểm nổi bật: Có một *vệt đỏ (1)* chạy dọc hai bên đầu giúp phân biệt với các loài rùa khác

Yếm màu vàng với các đốm tối trên mỗi tấm yếm

Cá thể non có màu xanh nhạt kèm theo vệt đỏ tươi chạy dọc hai bên đầu

Những loài tương tự

Dễ dàng phân biệt loài rùa tai đỏ dựa vào hai vệt đỏ chạy dọc hai bên đầu

So sánh các loài tương tự

	Rùa hộp lưng đen *(Cuora amboinensis)*	**Rùa Trung Bộ** *(Mauremys annamensis)*	**Rùa câm** *(Mauremys mutica)*
Mai	Đặc điểm nổi bật: Mai hình vòm giống như cái mũ bảo hiểm, không giống các loài tương tự khác có mai thấp hơn và thuôn dài hơn.	Mai có màu xám đậm đến nâu nhạt.	Mai có đặc điểm tương tự loài rùa Trung Bộ nhưng có màu nâu gụ hoặc nâu nhạt.
Đầu	Đầu có các sọc vàng (có một sọc vàng nổi bật kéo dài từ cổ đến mũi, phía trên mắt).	Đầu có hai hoặc ba vạch màu vàng, có một vạch đi qua mắt.	Trên đầu có hai sọc màu vàng, đỉnh đầu màu xám nhạt, cằm và phần mặt có màu vàng nhạt đến vàng sẫm.
Yếm	Đặc điểm nổi bật: Rùa hộp lưng đen có bản lề trên yếm.	Yếm không có bản lề. Yếm có những vệt đậm màu và có viền vàng xung quanh.	Yếm không có bản lề. Yếm màu vàng có các đốm đen ở mỗi tấm yếm.

So sánh các loài tương tự

	Rùa cổ sọc *(Mauremys sinensis)*	**Rùa răng** *(Heosemys annandalii) (Cá thể non)*
Mai	 Mai màu xám đậm đến đen giống các loài rùa khác.	 Mai màu xám đậm đến đen giống các loài rùa khác.
Đầu	 Đặc điểm nổi bật: Đầu và chân trước có nhiều đường sọc mảnh không giống các loài rùa khác.	 Cá thể non có các sọc vàng trên đầu.
Yếm	 Yếm màu vàng trắng có những đốm tròn màu đậm trên mỗi tấm yếm.	 Yếm của cá thể rùa răng chưa trưởng thành có màu vàng nhạt

So sánh các loài tương tự

Cả ba loài rùa này trước đây là phân loài của rùa hộp trán vàng miền Bắc *(Cuora galbinifrons)*. Các nhà khoa học cho rằng ba loài này rất khó phân biệt với nhau nếu chỉ dựa vào sự thay đổi về màu sắc. Tuy nhiên, rùa hộp trán vàng miền Bắc *(Cuora galbinifrons)* có yếm màu đen hoặc gần đen hoàn toàn khác với hai loài rùa còn lại. Cách hiệu quả nhất để phân biệt rùa hộp trán vàng miền Trung *(Cuora bourreti)* và rùa hộp trán vàng miền Nam *(Cuora picturata)* là dựa vào hình dạng của mai.

	Rùa hộp trán vàng miền Bắc *(Cuora galbinifrons)*	**Rùa hộp trán vàng miền Trung** *(Cuora bourreti)*	**Rùa hộp trán vàng miền Nam** *(Cuora picturata)*
Mai	Mai thuôn dài hơn loài rùa hộp trán vàng miền Nam nhưng giống loài rùa hộp trán vàng miền Trung về hình dạng và kích thước.	Mai thuôn dài hơn mai của rùa hộp trán vàng miền Nam.	Đặc điểm nổi bật: Mai ngắn và gồ cao hơn mai của loài rùa hộp trán vàng miền Trung.
Đầu	Đầu có các chấm màu đen khác nhau	Đầu có các chấm màu đen khác nhau	Đầu có các chấm màu đen khác nhau
Yếm	Đặc điểm nổi bật: Yếm màu đen cho đến gần đen hoàn toàn giúp phân biệt loài rùa này với rùa hộp trán vàng miền Trung và rùa hộp trán vàng miền Nam.	Yếm có chấm đen trên mỗi tấm yếm.	Yếm có chấm đen trên mỗi tấm yếm.

So sánh các loài tương tự

Rùa sa nhân *(Cuora mouhotii)* còn non dễ bị nhầm với loài rùa đất Spenglơ *(Geoemyda spengleri)* vì chúng có màu sắc giống nhau, có các gờ trên mai và có các tấm rìa phía cuối mai hình răng cưa. Tuy nhiên, cả hai loài rùa này có thể dễ dàng phân biệt với nhau dựa vào hình dạng của mai: mai của rùa sa nhân tròn hơn và gồ cao hơn trong khi rùa đất Spenglơ lại dài và có hình ôvan.

	Rùa sa nhân *(Cuora mouhotii)*	**Rùa đất Spenglơ** *(Geoemyda spengleri)*
Mai	Mai gồ cao hơn, có 3 gờ trên mai, đỉnh mai phẳng	Mai thuôn dài hơn và cũng có ba gờ.
Đầu	Đầu lớn hơn loài rùa đất Spenglơ. Mắt màu đỏ.	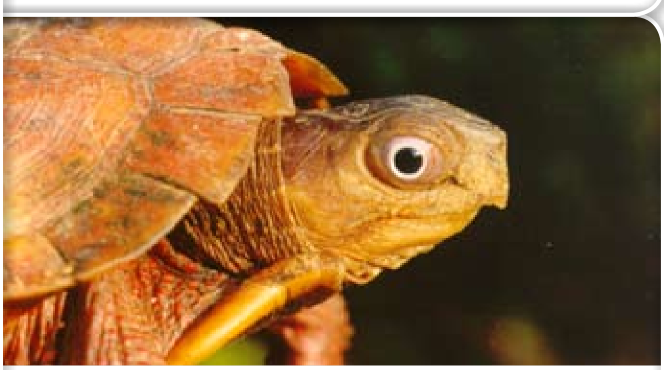 Mắt to, tròn và lồi. Đầu khá nhỏ và thon thả.
Yếm	Đặc điểm nổi bật: Yếm có bản lề	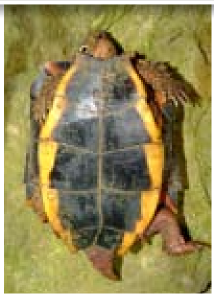 Yếm không có tấm bản lề. Yếm màu đen có các viền xung quanh màu vàng.
Cá thể non	Mai ngắn, gồ cao hơn và tròn hơn	Mai thuôn dài và nhẵn hơn

So sánh các loài tương tự

	Rùa đất Pulkin *(Cyclemys pulchristriata)*	**Rùa đất Sêpôn** *(Cyclemys oldhamii)*	**Rùa đất lớn** *(Heosemys grandis)*
Mai	 Có đặc điểm bên ngoài và hình dáng giống loài rùa đất Sêpôn. Thường dễ nhầm với loài rùa đất lớn còn non.	 Có đặc điểm bên ngoài và hình dáng giống loài rùa đất Pulkin. Thường dễ nhầm với loài rùa đất lớn còn non.	 Đặc điểm nổi bật: Hầu hết các cá thể rùa đất lớn trưởng thành đều có một gờ màu vàng nhạt dọc sống lưng trên mai kéo dài từ cổ đến đuôi.
Đầu	 Đầu có các sọc màu xám đục hoặc vàng.	 Đầu có các sọc màu cam nhạt.	 Đầu có chấm màu cam nhưng nhạt dần và chuyển thành màu xám khi già.
Yếm	 Đặc điểm nổi bật: Yếm có bản lề không đóng kín. Yếm vàng, thường có những sọc đen.	 Đặc điểm nổi bật: Yếm có bản lề không đóng kín. Không giống loài rùa Pulkin, yếm loài rùa đất Sêpôn có màu đen.	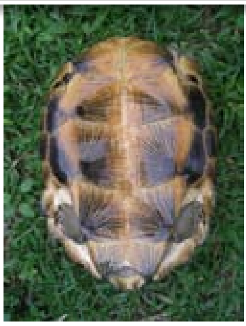 Không có tấm bản lề. Yếm màu vàng có các vệt màu đen khác nhau. Có tia hình rẻ quạt màu đen tỏa ra từ một góc của mỗi tấm yếm.

So sánh các loài tương tự

	Rùa răng *(Heosemys annandalii)*	**Rùa đất lớn** *(Heosemys grandis)*
Mai	Loài rùa răng trưởng thành có mai dài và gồ cao hơn. Đầu trông rất nhỏ so với mai.	Đặc điểm nổi bật: Hầu hết các cá thể rùa đất lớn trưởng thành đều có một gờ màu vàng nhạt dọc sống lưng trên mai kéo dài từ cổ đến đuôi.
Đầu	Đầu có các đốm màu vàng và cằm có màu nhạt là các đặc điểm dễ nhận thấy ở loài rùa răng trưởng thành.	Đầu có chấm màu cam nhưng nhạt dần và chuyển thành màu xám khi già.
Hàm	Đặc điểm nổi bật: Hàm trên có các khứa hình răng	Hàm trên không có các khứa hình răng

So sánh các loài tương tự

	Ba ba Nam Bộ *(Amyda cartilaginea)*	**Ba ba trơn** *(Pelodiscus sinensis)*	**Ba ba gai** *(Palea steindachneri)*
Mai			
	Là loài mai mềm lớn có mai màu xám đậm hoặc nâu.	Mai nhẵn, đôi khi có các nốt sần tạo thành hàng trên lưng.	Đặc điểm nổi bật: Các nếp gấp của da tạo thành đám sần ở cổ sát với nách. Mai có màu nâu hoặc xám với nhiều gai thô ráp trên lưng.
Đầu			
	Mũi dài giống cái vòi. Đầu màu nâu hoặc xám có các đốm màu vàng.	Mũi dài giống cái vòi.	Mũi dài giống cái vòi tương tự như loài ba ba Nam Bộ và ba ba trơn
Đặc điểm nổi bật			
	Các nốt sần lớn xếp dọc theo rìa trước của mai ở phía sau cổ.	Không có các nốt sần dọc theo rìa trước của mai.	Có thể có các nốt sần nhỏ dọc theo rìa trước của mai phía sau cổ kéo dài xung quanh rìa của mai (các nốt sần nhỏ hơn và không chỉ xuất hiện ở cổ).

So sánh các loài tương tự

	Giải *(Pelochelys cantorii)*	**Giải sin-hoe** *(Rafetus swinhoei)*
Mai	 Mai tròn hơn các loài rùa mai mềm khác. Cá thể Giải trưởng thành có kích thước rất lớn.	 Mai nhẵn có màu nâu, xám hoặc đen. Cá thể trưởng thành có thể nặng trên 100kg.
Đầu	 Không có mũi dài giống như các loài rùa mai mềm khác. Mắt ở gần phía đỉnh đầu.	 Đầu có các đốm màu vàng. Mũi ngắn, không nổi bật.
Đặc điểm nổi bật	 Vùng da xung quanh cổ nối với phần rìa trước của mai. Dọc phần rìa trước của mai không có các nốt sần.	 Dọc phần rìa trước của mai không có các nốt sần.

Cần giúp đỡ

Chú ý

Các loài rùa dưới đây có ý nghĩa quan trọng về mặt bảo tồn và không được bán thanh lý dưới bất cứ hình thức nào khi bị tịch thu.

Rùa Trung Bộ (Mauremys annamensis)
Rùa hộp trán vàng miền Bắc (Cuora galbinifrons)
Rùa hộp trán vàng miền Trung (Cuora bourreti)
Rùa hộp trán vàng miền Nam (Cuora picturata)
Giải (Pelochelys cantorii)
Giải sin-hoe (Rafetus swinhoei)
Rùa đầu to (Platysternon megacephalum)

Hãy tham khảo ý kiến chuyên gia khi các loài trên được tịch thu

Địa chỉ liên hệ

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THIÊN NHIÊN

Đường dây nóng bảo vệ động vật hoang dã

1800 1522

TRUNG TÂM BẢO TỒN RÙA CÚC PHƯƠNG

Vườn quốc gia Cúc Phương
Điện thoại: 0303 848 090
Email: tcccucphuong@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN RÙA CHÂU Á

Điện thoại: 04 3514 9750
Email: info@asianturtleprogram.org
Website: www. asianturtleprogram.org

Nếu Quý vị cần bất cứ sự trợ giúp nào liên quan đến loài rùa, hãy liên hệ với chúng tôi. Sứ mệnh của chúng tôi là bảo vệ các loài rùa Việt Nam, nhiều loài trong số này đang bị đe doạ nghiêm trọng do bị săn bắt và buôn bán. Chúng tôi mong muốn hợp tác với Quý vị để hoàn thành mục tiêu này.

Nhà xuất bản Giao thông Vận tải

Số đăng ký KHXB: 123-2011/CXB/186-15/GTVT. Quyết định xuất bản số: 77/QĐ-GTVT, ngày 15/11/2011

Thiết kế và in tại Công ty cổ phần in Tân Việt

ENV

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THIÊN NHIÊN

Trung tâm Giáo dục Thiên Nhiên (ENV) được thành lập năm 2000 - là tổ chức phi chính phủ đầu tiên của Việt Nam chuyên sâu vào lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và giáo dục môi trường (GDMT). Sứ mệnh của chúng tôi là khuyến khích người dân Việt Nam nâng cao hiểu biết về những vấn đề môi trường như bảo vệ động thực vật hoang dã, các hệ sinh thái tự nhiên và chống biến đổi khí hậu ở cấp địa phương, khu vực và toàn cầu. Bằng các chiến lược mang tính sáng tạo và đổi mới, chúng tôi mong muốn chuyển biến thái độ của người dân Việt Nam, khuyến khích họ cùng hành động để bảo vệ tài nguyên quý giá của đất nước cũng như hướng đến những giải pháp chung sống hòa hợp với thiên nhiên.

ENV tập trung vào bốn lĩnh vực trọng tâm mang tính chiến lược bao gồm:

- Nâng cao nhận thức công chúng về các vấn đề buôn bán bán động vật hoang dã (ĐVHD)
- Trực tiếp cùng cộng đồng tham gia ngăn chặn nạn buôn dã ĐVHD trái phép
- Tăng cường thể chế, chính sách pháp luật bảo vệ ĐVHD
- Tập huấn kỹ năng và triển khai các hoạt động GDMT, giúp tăng cường công tác quản lý các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên

CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

Năm 2005, ENV thành lập Phòng Bảo vệ ĐVHD (WCU) nhằm tạo điều kiện và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào việc giám sát và theo dõi các vụ buôn bán ĐVHD trái phép đồng thời hỗ trợ các cơ quan chức năng trong việc thực thi pháp luật bảo vệ ĐVHD. WCU thiết lập một đường dây nóng miễn phí trên toàn quốc để tiếp nhận thông tin từ người dân về các vụ buôn bán, săn bắt, vận chuyển, tàng trữ ĐVHD trái phép. Làm việc chặt chẽ với các cơ quan chức năng, WCU theo dõi và điều tra các vụ việc cho tới khi kết thúc và lưu giữ thông tin trong cơ sở dữ liệu của ENV.

Chương trình Bảo vệ Động vật Hoang dã
Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV)

Số 5, IF1, ngõ 192, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại/Fax: (84 4) 35148850
Email: env@fpt.vn
ENV website: www.thiennhien.org (tiếng Việt)
ENV website: www.envietnam.org (tiếng Anh)

STOP

Đường dây nóng bảo vệ động vật hoang dã

Nếu bạn thấy ĐVHD bị vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, hãy báo cho cơ quan chức năng địa phương hoặc liên hệ đường dây nóng miễn phí

Hotline: **1800 1522** Email: **hotline@fpt.vn**

Góp sức bảo vệ ĐVHD ở Việt Nam chỉ bằng một cuộc gọi